

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Tạ Thị Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/5/1971 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Đại lý xổ số; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị L; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử bản thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 25/01/2017, Công an phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Thị H 1.000.000 đồng về hành vi bán số đề trái phép, ngày 25/01/2017 đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Lý T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Lê Mạnh T1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- NCK. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số, lô tô cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình. Đến tháng 7/2019, H xin Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình tạm nghỉ không bán vé xổ số, lô tô nữa nhưng chưa làm thủ tục chấm dứt hợp đồng với Công ty.

Chiều ngày 04/8/2019, H ngồi bán nước giải khát ở khu vực vỉa hè trước cửa nhà H và kết hợp bán các số lô, số đề cho khách đi đường để thu lợi bất chính với tỉ lệ 01 điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng, số đề mua 1.000 đồng nếu trúng được 70.000 đồng. Việc độ số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. H chuẩn bị sẵn bút và các mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch vạn niên làm cấp lô, đề bán cho khách và chuẩn bị giấy than để in các số lô, số đề sang tờ giấy khác. H đưa cho khách các tờ được in qua giấy than còn tờ viết bằng bút bi thì H giữ lại để theo dõi. Khi khách mua số đề với số tiền từ 10.000 đồng trở lên thì H sẽ chi tiền hoa hồng là 10% trên tổng số tiền mua số đề nhưng H không trả cho khách mua mà ghi thêm tiền hoa hồng vào số tiền mua số đề của khách.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H bán số đề cho hai người đàn ông không quen biết thu được số tiền 40.000 đồng, trong đó bán cho người đàn ông thứ nhất các số đề: 03, 08, 09, 04 mỗi số 5.000 đồng với tổng số tiền là 20.000 đồng và bán tiếp cho một người đàn ông thứ hai đi cùng người đàn ông trên các số đề 07, 20, 28, 29 mỗi số 5.000 đồng với tổng số tiền là 20.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Lý T đến quán nước của H để lấy tiền trúng thưởng 800.000 đồng số lô 70 với mức 10 điểm mà T đã mua của H vào ngày 03/8/2019. Tại đây T tiếp tục mua của H các số lô 27, 11, 90, 33, 96, 69 mỗi số lô 20 điểm, số lô 00 là 30 điểm, các số đề: 09, 90 mỗi số 22.000 đồng tương ứng với tổng số tiền là 3.494.000 đồng. Lúc này Nguyễn Văn L cũng đến hỏi mua các số lô, số đề của H. H đồng ý bán cho L số lô 89 với mức 50 điểm, số lô 33 với mức 20 điểm, số đề 22 là 550.000 đồng, số đề 00 là 220.000 đồng, tổng là 2.380.000 đồng. H đưa cho T và L 02 mảnh giấy (gọi là cấp lô, đề) được cắt ra từ tờ lịch, trên mỗi mảnh giấy có in các số lô, số đề mà T và L đã mua.

Khi thanh toán tiền, H nhận tờ cấp lô trúng thưởng ngày 03/8/2019 do T đưa và đối trừ số tiền 800.000 đồng do T trúng số lô 70 ngày 03/8/2019, số tiền hoa hồng 4000 đồng được cắt lại (khi mua các số đề 09, 90 mỗi số hết 20.000 đồng, đã

được ghi thêm vào tiền đánh, mỗi số 2.000 đồng) vào số tiền T mua số lô, số đề ngày 04/8/2019, tổng là 804.000 đồng. Do đó T chỉ phải đưa thêm cho H số tiền mua số lô, số đề ngày 04/8/2019 là 2.690.000 đồng. Khi thanh toán tiền với L: H đã trừ số tiền hoa hồng là 70.000 đồng được cắt lại (khi mua số đề 00 hết 200.000 đồng đã được ghi thêm số tiền đánh là 20.000 đồng, mua số đề 22 hết 500.000 đồng đã được ghi thêm số tiền đánh là 50.000 đồng). Do vậy L chỉ đưa cho H số tiền mua số lô, số đề là 2.310.000 đồng.

Khi H vừa nhận đủ số tiền của T và L xong thì bị Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 55 /CT-VKS-TPTĐ ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, được quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo với số tiền là 8.000 đồng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.914.000 đồng đã thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi vỏ màu xanh, 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Lý T, anh Nguyễn Văn L đều trình bày: Ngày 04/8/2019 đã mua số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị H thì bị công an bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, anh Lê Mạnh T1 trình bày: Anh cho mẹ anh tên là Nguyễn Thị H mượn chiếc bàn, chiếc ghế, anh không biết việc mẹ anh dùng bàn, chiếc ghế của anh để bán số lô, số đề vào ngày 04/8/2019.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: Ông chứng kiến quá trình cơ quan

công an bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/8/2019, bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Lý T với số tiền 3.494.000 đồng và bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L với số tiền là 2.380.000 đồng; tổng cộng 5.874.000 đồng nhằm thu lời bất chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể đã được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với mục đích kiếm lời, bị cáo cố ý bán số lô, số đề cho Phạm Lý T và Nguyễn Văn L với tổng số tiền 5.874.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Xét thấy bị cáo H phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ 20 giờ 15 phút ngày 04/8/2019 đến 17 giờ ngày 07/8/2019 là 03 ngày, được quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho chính quyền địa phương là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lời bất chính, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hải theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng gồm: 01 mảnh giấy than, 06 mảnh giấy làm cap lô, đề thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 mảnh giấy có in các số lô, số đề bằng mực giấy than thu giữ của Phạm Lý T, 01 mảnh giấy có in các số lô, số đề bằng mực giấy than thu giữ của Nguyễn Văn L. Những chứng cứ nêu trên đã được lưu trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ xử lý đối với bị cáo.

Đối với 01 chiếc bàn xếp, 01 chiếc ghế nhựa đã thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Lê Mạnh T1 (con của bị cáo H). Anh Lê Mạnh T1 đã cho Nguyễn Thị H mượn sử dụng để bán nước. Tuy nhiên anh T1 không biết bị cáo Hải đã sử dụng chiếc bàn vào việc bán số lô, số đề nên anh T1 không vi phạm pháp luật. Do vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại bàn, ghế cho anh Lê Mạnh T1 là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 5.922.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H: trong đó gồm có: 2.690.000 đồng bị cáo nhận của T, 2.310.000 đồng bị cáo nhận của L, 40.000 đồng là tiền thu được từ việc bán số đề cho 02 người đàn ông không quen biết trong ngày 04/8/2019, số tiền 800.000 đồng H dùng để trả tiền trúng lô ngày 03/8/2019 cho T nhưng đã được đối trừ luôn vào tiền mua lô đề ngày 04/8/2019; 70.000 đồng là số tiền hoa hồng 10% được trích lại cho Nguyễn Văn L khi mua số đề nhưng H giữ lại (do L được cộng thêm tiền vào các số đề đã đánh), 4.000 đồng là số tiền hoa

hồng 10% do H cắt cho Phạm Lý T nhưng H giữ lại (do T được cộng thêm tiền vào các số đề đã đánh); tổng cộng 5.914.000 đồng liên quan đến việc mua bán số lô, số đề nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Còn lại số tiền 8.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Thị H không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 8.000 đồng là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại H sử dụng để cắt giấy thành những mảnh giấy nhỏ làm cap để bán số lô, số đề; 01 chiếc bút bi là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Ngày 15/12/2016 Phạm Lý T bị Công an thành phố Tam Điệp xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 21/12/2016 T đã chấp hành xong số tiền nêu trên. Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, T được coi là người chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, Phạm Lý T và Nguyễn Văn L đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; số tiền sử dụng đánh bạc trái phép đều dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của T và L không cấu thành tội phạm. Ngày 06/9/2019, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Lý T về hành vi mua số lô, số đề vào các ngày 03/8/2019 và ngày 04/8/2019; xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi mua số lô, số đề vào ngày 04/8/2019 là đúng pháp luật.

Đối với hành vi bán số lô cho Phạm Lý T vào ngày 03/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1360/QĐ-XPVPHC ngày 11/9/2019, xử phạt Nguyễn Thị H 10.000.000 đồng.

Đối với hai người khách đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H vào chiều ngày 04/8/2019, nhưng do H không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự;

- Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Thị H còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Thị H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H với số tiền là 8.000 đồng (Tám nghìn đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.914.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 08/10/2019 giữa Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi, 01 chiếc kéo bằng kim loại. (Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 03 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng